

ĐỘNG LỰC KẾT NỐI QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TRUNG-NGA TỪ NĂM 2001 ĐẾN NAY

Ths. Nguyễn Thanh Thủy
Trường Cao đẳng sư phạm Hải Dương

Trong những năm gần đây, quan hệ Trung - Nga không ngừng phát triển cả về bề rộng và chiều sâu, tạo thành một mối "quan hệ đối tác chiến lược". Động lực nào đã kết nối quan hệ Trung - Nga, giúp cho quan hệ hai nước ngày càng xích lại gần nhau hơn?

1. Bối cảnh thế giới từ sau chiến tranh lạnh đến nay

Sau chiến tranh lạnh, cùng với sự sụp đổ của trật tự hai cực Yanta, thế giới bước vào thời kì quá độ của xu thế đa cực hoá. Mặc dù hiện nay xu hướng trên chưa được xác định rõ ràng, nhưng thể chế "nhất siêu, đa cường" vẫn tồn tại và đang phát triển, tạo nên sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nước nhằm tìm kiếm vị trí quốc tế của mình, trong đó, Mỹ ra sức thực hiện mọi biện pháp để duy trì trật tự thế giới đơn cực. Nội dung cốt lõi trong chính sách đối ngoại của Mỹ suốt những năm

qua là ngăn chặn sự trỗi dậy của các quốc gia và tăng cường ảnh hưởng tới tất cả các khu vực dưới mọi hình thức, không kể hoà bình hay chiến tranh. Ngược lại với Mỹ, Liên minh Châu Âu (EU), Nga, Trung Quốc... đều hướng tới một thế giới đa cực, thực hiện chính sách ngoại giao tăng cường hợp tác quốc tế, thực hiện chủ nghĩa đa phương, phản đối chủ nghĩa đơn phương của Mỹ. Chính sự vận động và phát triển của thế giới theo xu thế nói trên đã đẩy chủ nghĩa đơn phương của Mỹ đi vào ngõ cụt, từ đó những mâu thuẫn trong lòng thế giới đang phát triển mạnh mẽ tác động đến các nước và các mối quan hệ song phương, đa phương, đặc biệt là quan hệ giữa các nước lớn, trong đó nổi bật là quan hệ Trung-Nga.

Tính đến năm 2005, công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc đã trải qua chặng đường 27 năm với nhiều thành tựu rực rỡ.

Trong những năm gần đây, nền kinh tế của Trung Quốc liên tiếp có những bước phát triển "ngọan mục", tốc độ tăng trưởng bình quân của Trung Quốc cao liên tục trong nhiều năm nay. "Tính từ năm 2000 đến nay, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc tăng trung bình từ 8 - 9% một năm"[11; tr.9]. Với tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thế giới, Trung Quốc đang được mệnh danh là "người khổng lồ thức dậy". Đặc biệt từ sau Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVI (11/2002) đến nay, Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh cải cách mở cửa và phát triển toàn diện khiến sức mạnh không ngừng tăng lên về mọi mặt, thu hút sự chú ý của thế giới, nhất là các nước lớn, thậm chí sự phát triển của Trung Quốc hiện nay còn được coi là "sức mạnh đe dọa đến vị trí của Mỹ"[7; số 12/2005; tr.78].

Cùng với thực lực "trỗi dậy", chính sách ngoại giao của Trung Quốc ngày càng linh hoạt và thực tế hơn, nhằm mang lại vị thế nước lớn cho mình trên trường quốc tế, tạo sự cân bằng giữa "thế" và "lực". Nếu trong thập kỷ 90 của thế kỷ XX, chính sách đối ngoại của Trung Quốc là đa phương hoá, đa dạng hoá, chú trọng quan hệ với các nước lớn, nhưng tập trung hơn cả là thiết lập các hình thức quan hệ đối tác với các nước láng giềng, thì bước sang thế kỷ XXI, trước những biến động của thế giới, Trung Quốc đã đặt sức nặng nhiều hơn cho quan hệ với các nước lớn nhằm tăng cường vị thế cho mình. Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc tháng 11/2002 đã xác định rõ: "Chủ nghĩa bá

quyền và cường quyền có những biểu hiện mới" nên Trung Quốc "tiếp tục cải thiện và phát triển quan hệ với các nước phát triển...mở rộng những điểm gặp nhau về lợi ích chung..."[19, tr.81]. Và từ đó đến nay, thế hệ lãnh đạo thứ 4 (theo cách nói của Trung Quốc) đã đặt ưu tiên số một cho chính sách chính trị nước lớn, thúc đẩy quan hệ với Mỹ, EU, Ấn Độ, Nga, trong đó phát triển mối quan hệ đối tác chiến lược với Nga được Trung Quốc hết sức chú ý.

Không phải ngẫu nhiên mà Nga ngày càng trở nên quan trọng với Trung Quốc. Thế kỷ XXI, nước Nga đang bước vào một giai đoạn phát triển mới. Từ năm 2000 đến 2004, trong nhiệm kỳ thứ nhất của Tổng thống V. Putin, nước Nga đã xây dựng hoàn tất nền móng chiến lược khôi phục vị thế siêu cường của mình: "phanh" được đà tan rã của nhà nước Nga và sự khủng hoảng kinh tế; từng bước củng cố quyền lực từ trung ương đến địa phương; khôi phục địa vị nước lớn... Trên thực tế, nền kinh tế của Nga đang được "phục hưng" mạnh sau một thập kỉ khủng hoảng bất chấp những bất ổn về xã hội. Sự tăng trưởng GDP của Nga năm 2000 tăng 8,8%, năm 2001 tăng 5,3%, năm 2002 tăng 5,5%, năm 2003 tăng 7,3% và năm 2004 tăng 6,9% [5-tr.66].

Bước sang nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống V. Putin (từ tháng 3/2004 đến nay), nước Nga đang tiếp tục đẩy mạnh cải cách toàn diện với chiến lược "phát triển kinh tế vượt đỏi thời kỳ hậu công nghiệp hoá"[18-

tr.33], qua đó địa vị của Nga không ngừng được nâng lên trên trường quốc tế.

Cùng với phát triển kinh tế, trong 5 năm qua, Nga đã đẩy mạnh điều chỉnh chính sách đối ngoại. Nội dung căn bản trong chính sách đối ngoại của Nga là “đặt lợi ích quốc gia lên trên hết”, “Nga ưu tiên hàng đầu cho việc phát triển quan hệ để củng cố vị thế của Liên bang Nga ...” [3-tr.34]. Vì vậy, một mặt, Nga xây dựng quan hệ song phương với Mỹ, EU, tái khẳng định vai trò trọng tâm trong cộng đồng các nước SNG, duy trì quan hệ với các nước châu Á và Trung Đông, mặt khác, Nga cũng thật sự coi trọng mối quan hệ đối tác chiến lược với Trung Quốc.

Trong điều kiện các nước lớn đang cố gắng vươn lên để hình thành một trật tự thế giới đa cực bên cạnh việc Mỹ cố sức để xây dựng thế giới một cực, thì cả Trung Quốc và Nga đều nhận rõ tầm quan trọng của nhau và coi quan hệ giữa hai nước là “quan hệ đối tác chiến lược”, nhằm tạo nên một sức mạnh có thể ngăn chặn và kiểm chế mưu toan “đơn cực hoá” của Mỹ. Đây là vấn đề chính trị nổi bật trong lịch sử quan hệ quốc tế đầu thế kỷ XXI.

2. Quan hệ đối tác chiến lược Trung-Nga từ 2001 đến nay

2.1. Vài nét về quan hệ Trung - Nga trước năm 2001

Thời kì chiến tranh lạnh, quan hệ Trung - Nga đã từng trải qua nhiều cung bậc: Từng là đồng minh thân cận, kẻ vai sát cánh cùng hướng tới một mục đích chung xây dựng chủ

nghĩa xã hội; Từng căng thẳng, thậm chí có lúc bi đát... Theo Bộ Ngoại giao Trung Quốc: “*Chính sách ngoại giao của Trung Quốc phát triển theo từng giai đoạn với những đặc trưng khác nhau và thực tế hơn: Những năm 50, Trung Quốc dựa vào Liên Xô chống Mỹ; Những năm 60, Trung Quốc chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa xét lại và cải cách; Những năm 70, liên kết với Mỹ và những năm 80, thực hiện chính sách ngoại giao độc lập*”[7; số 2/2004; tr.23].

Trong những năm 50, quan hệ Trung-Xô vô cùng khăng khít, Trung Quốc liên minh với Liên Xô để chống Mỹ: là hậu thuẫn của cách mạng Việt Nam và Triều Tiên, tăng cường sức mạnh cho hệ thống các nước chủ nghĩa xã hội. Thực tế đó đã khiến cho quan hệ Trung-Mỹ căng thẳng. Mỹ cấm vận đối với Trung Quốc đồng thời kí hiệp ước phòng thủ chung với Đài Loan, lôi kéo Đài Loan chống lại Trung Quốc.

Thập niên 60, quan hệ Trung-Xô bắt đầu rạn nứt và căng thẳng. Lợi dụng tình hình đó, Mỹ khơi sâu thêm mâu thuẫn Xô-Trung nhằm bắn một mũi tên trúng 2 đích, một mặt chia rẽ hệ thống CNXH, dùng Trung Quốc để loại trừ đối thủ, mặt khác lôi kéo Trung Quốc quay lưng lại với cách mạng Việt Nam để giúp Mỹ thực hiện thành công “phép thử” cho chiến lược toàn cầu. Đỉnh cao mâu thuẫn Xô-Trung là sau cuộc xung đột biên giới giữa 2 nước cuối năm 1969, Trung Quốc đã kí với Mỹ “Thông cáo Thượng Hải” tháng 2/1972, công khai bắt tay với Mỹ để chống lại Liên Xô. Sau đó, suốt những năm 70, quan hệ

Trung-Xô hầu như không được cải thiện vì Trung Quốc vẫn tiếp tục thực hiện chính sách ngoại giao nước lớn cùng với Mỹ.

Sau hơn 20 năm đối đầu căng thẳng, năm 1989 khi chiến tranh lạnh kết thúc, Liên Xô khủng hoảng và sụp đổ, trật tự thế giới 2 cực tan vỡ, quan hệ quốc tế chuyển sang xu thế đối thoại thì cả Trung Quốc và Nga đều điều chỉnh chính sách đối ngoại “khép lại quá khứ, mở ra tương lai”, đặt nền móng cho sự bình thường hoá quan hệ Trung-Nga.[15-tr. 37]. Tháng 12/ 1992 tại Bắc Kinh, nguyên thủ 2 nước Trung-Nga đã tuyên bố nâng cao quan hệ 2 nước lên giai đoạn “Cùng coi nhau là quốc gia hữu nghị”. Tháng 9/1994 tại Matxcova, lãnh đạo 2 nước đã thiết lập “Quan hệ bạn bè chiến lược mang tính xây dựng hướng tới thế kỷ XXI”. Tháng 4/1996 tại Bắc Kinh, nguyên thủ 2 nước tuyên bố: “Tiếp tục đẩy mạnh phát triển mối quan hệ bạn bè chiến lược...”. Tháng 4/1997 tại Matxcova, 2 nước kí “Tuyên bố Trung-Nga về thế giới đa cực và thiết lập một trật tự thế giới mới”[15-tr.38]. Tiếp đó, tháng 11/1997 nguyên thủ 2 nước đã tiến hành Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 5, tiếp tục khẳng định: “Hoà nhập xu thế đa cực hoá thế giới”. Ngày 10/11/1999 trong cuộc họp báo, nguyên thủ quốc gia 2 nước đã khẳng định: “Phát triển mối quan hệ Trung-Nga thành mối quan hệ đối tác chiến lược... quan hệ láng giềng thân thiện là vốn quý của mỗi quốc gia”[15-tr.40].

Như vậy, quan hệ Trung-Nga đã từng bước được nối lại trong thập kỉ 90. Tuy nhiên từ năm 1991 đến năm 2000, quan hệ Trung-

Nga vẫn còn nhiều vấn đề nổi cộm: Nga chìm ngập trong khủng hoảng, điển hình là vấn đề đường biên giới giữa 2 nước chưa được giải quyết, khiến cho quan hệ Trung-Nga mới chỉ được kết nối về hình thức mà chưa có một hiệp ước hữu nghị nào chính thức được kí kết.

2.2. Quan hệ đối tác chiến lược Trung-Nga từ 2001 đến 2005

Khái niệm “quan hệ đối tác chiến lược” trong quan hệ Trung-Nga đã được giới lãnh đạo Nga đưa ra từ cuối thế kỷ XX, nhưng chỉ tới thế kỷ XXI quan hệ Trung-Nga mới thực sự trở thành một mối quan hệ đối tác chiến lược đặc biệt và liên tục có những bước đột phá, tạo nên những nấc thang mới theo chiều hướng đi lên.

Năm 2001, tham vọng bá quyền của Mỹ đem đến nguy cơ đe dọa an ninh cho thế giới và đã đẩy Trung Quốc - Nga xích lại gần nhau một cách tự nhiên. Mốc son lịch sử trong quan hệ Trung-Nga được đánh dấu bằng sự kiện ngày 16/7/2001 tại Matxcova, Trung Quốc và Nga đã kí “Hiệp định Hợp tác hữu nghị láng giềng thân thiện”, thể hiện quan hệ hữu nghị giữa hai nước, không bao giờ thù địch nhau, đồng thời phát triển quan hệ hợp tác toàn diện và không liên kết, chấm dứt 20 năm không có hiệp ước hữu nghị, tạo nên một nấc thang mới, đặt nền móng cho mối quan hệ chiến lược của hai nước. Ngay sau đó, hai nước đã thực hiện tháo gỡ những khó khăn để hoạch định lại đường biên giới, hiệp định về vấn đề biên giới đã được kí kết. Đây là kết quả khẳng định thiện chí hợp tác

cao của hai bên. Nga và Trung Quốc đã giải quyết được vấn đề lớn mà lịch sử để lại, chấm dứt vấn đề căng thẳng trong suốt một thời gian dài, tạo cơ sở ổn định và phát triển cho quan hệ Trung-Nga.

Để đối phó với những thách thức mới có liên quan đến vấn đề an ninh khu vực, tháng 6/2001 Trung Quốc, Nga, và 4 nước: Kirukaxtan, Tatgikistan, Uzobekistan, Kadaktan đã cùng tuyên bố thiết lập “Tổ chức Hợp tác Thượng Hải” (SCO) trên nền tảng của 5 nước thuộc Tổ chức Thượng Hải trước đó. Đây là một tổ chức hợp tác khu vực quan trọng, nhằm tăng cường hợp tác kinh tế, an ninh giữa các quốc gia thành viên, đồng thời là một lực lượng đối trọng với các sức ép từ bên ngoài. Với vị trí là trụ cột của tổ chức này, Trung Quốc và Nga thông qua việc cùng có những đóng góp tích cực để củng cố và phát triển SCO, đã tạo cơ sở đẩy mạnh quan hệ hai nước.

Sau sự kiện ngày 11/9/2001, Mỹ lấy cớ chống khủng bố đưa quân vào Trung Á, gây sức ép quân sự ở Đông Bắc Á, tiếp tục bán vũ khí cho Đài Loan... thực chất là nhằm phục vụ cho chiến lược đơn cực của mình, trong đó tập trung nhiều vào đe dọa Trung Quốc và Nga, khiến cả hai nước cùng lo ngại về môi trường an ninh xung quanh, do đó mối quan hệ chiến lược Trung-Nga ngày càng được gắn kết trên mọi lĩnh vực.

Trong quan hệ Trung-Nga, lĩnh vực hợp tác thương mại song phương còn nhiều hạn chế: (năm 2000 đạt 6,2 tỉ USD, năm 2001 đạt 7,7 tỉ USD, năm 2002 đạt 11,9 tỉ

USD, năm 2003 đạt 15,76 tỉ USD, năm 2004 đạt 21 tỉ USD, và năm 2005 đạt 25 tỉ USD)[4-tr.36]. Song điều đáng nói: vũ khí và năng lượng là linh hồn của quan hệ thương mại song phương 2 nước. Từ năm 2001 đến 2005, theo báo cáo của Viện Nghiên cứu Hoà bình quốc tế tại Stokhom-Thụy Điển, Trung Quốc là quốc gia nhập khẩu vũ khí lớn nhất thế giới, trong đó Nga là nước cung cấp lớn nhất cho Trung Quốc, chiếm tới 80% lượng xuất khẩu vũ khí của Nga [7-số 7/2005-tr.57]. Về năng lượng, ngày 9/9/2001 Nga và Trung Quốc đã kí thoả thuận xây dựng đường ống dẫn dầu dài 2.400 km nối từ Irocuxơ của Nga tới thành phố Đại Khánh của Trung Quốc với dung tích 20 triệu tấn mỗi năm [5-tr.23]. Từ năm 2001 đến nay Nga trở thành nước cung cấp năng lượng lớn, đảm bảo vấn đề an ninh năng lượng cho Trung Quốc, tạo điều kiện thuận lợi cho Trung Quốc tiếp tục thực hiện luận thuyết “trở lại hoà bình”.

Rõ ràng ngay từ mốc son lịch sử đầu tiên trong thế kỷ XXI, quan hệ Trung-Nga đã mang tính chất chiến lược đặc biệt chứ không phải là quan hệ kinh tế đơn thuần.

Từ năm 2002 đến năm 2003, quan hệ Trung-Nga ngày càng đi vào chiều sâu. *Năm 2002*, những động thái nhượng bộ Mỹ của Nga sau sự kiện ngày 11/9/2001 như: kí một loạt hiệp định với Mỹ trong đó có hiệp ước cắt giảm vũ khí hạt nhân, tham gia vào Hội đồng Nga-NATO... đã khiến cho Trung Quốc nghi ngại, song Nga đã nhanh chóng, chủ động đẩy mạnh quan hệ Trung-Nga, khẳng

định cho Trung Quốc thấy dù thế nào thì Trung Quốc vẫn là một điểm tựa chiến lược mà Nga không thể bỏ qua. Ngày 31/5/2002, Bộ trưởng Quốc phòng Nga X.Ivanốp sang thăm Trung Quốc, hai bên đã thảo luận về phát triển hợp tác an ninh, quân sự hai nước. Nga hứa bán cho Trung Quốc những hệ thống vũ khí hiện đại, tiên tiến hơn trước và nhấn mạnh tiếp tục tăng cường quan hệ đối tác chiến lược Nga-Trung. Ngay sau đó, Nga giúp Trung Quốc đẩy mạnh phát triển công nghệ cao, giúp Trung Quốc đưa người vào vũ trụ, hiện đại hoá quân đội... Tiếp đó, ngày 01/6/2002 Bộ trưởng Quốc phòng Nga X.Ivanốp đã có cuộc hội đàm với Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc Trì Hạo Điền và đã thảo luận các vấn đề tăng cường hợp tác quân sự song phương. Chỉ trong vòng một tháng, hai nước đã tổ chức 2 cuộc gặp cấp cao, đó chính là sự khẳng định tầm quan trọng của mối quan hệ này.

Cũng trong tháng 6/2002 Hội nghị thượng đỉnh Tổ chức Hợp tác Thượng Hải được diễn ra. Đây là cơ hội để Trung Quốc và Nga đẩy mạnh quan hệ hợp tác chiều sâu của hai nước. Hội nghị đã thông qua Hiến chương của tổ chức này và hoàn tất tiến trình trưởng thành của SCO, Hội nghị đưa ra tuyên bố chung, trong đó nhấn mạnh việc thiết lập cơ chế “chống khủng bố” với sự tham gia của tất cả các thành viên, qua đó quan hệ Trung-Nga tiếp tục phát triển.

Ngày 27/6/2002, Nga và Trung Quốc đã đệ trình lên Hội nghị Giải trừ vũ khí một đề nghị về hiệp ước quốc tế mới cấm triển khai

vũ khí bên ngoài vũ trụ, khẳng định tiếng nói chung đầy ý nghĩa trong quan hệ Trung-Nga. Trên cơ sở đó, sau Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc, thế hệ lãnh đạo mới của Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh quan hệ chiến lược với Nga. Trong khuôn khổ cuộc gặp cấp cao Nga -Trung lần thứ 10, Tổng thống Nga V.Putin và Tổng Bí thư ĐCS Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã nhấn mạnh: “Đẩy mạnh chiều sâu trong quan hệ Trung-Nga, nhằm tăng cường phối hợp song phương trong lĩnh vực an ninh Châu Á-Thái Bình Dương”. [3-tr.22].

Năm 2003 là năm để lại nhiều dấu ấn về diễn biến phức tạp của thế giới. Đây là năm mà sự cực đoan trong chính sách của Mỹ đạt đến đỉnh cao sau chiến tranh lạnh. Thực tế đó đã đặt thế giới nói chung, Trung Quốc và Nga nói riêng trước những thách thức lớn, vì vậy mối quan hệ đối tác chiến lược Trung-Nga được kết nối sâu rộng hơn.

Từ ngày 26/5 đến ngày 01/6/2003, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản, Chủ tịch nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa Hồ Cẩm Đào đã sang thăm Nga. [3-tr.23]. Đây là chuyến thăm nước ngoài đầu tiên của nhiệm kỳ chính quyền mới Trung Quốc, điều đó thể hiện rõ tầm cao của mối quan hệ này. Trong cuộc gặp lịch sử ấy, Tổng thống Nga V. Putin đã nhận định: “Quan hệ Trung-Nga đã đạt tới mức cao nhất chưa từng có” [3-tr.23]. Hai nước tiếp tục khẳng định mối quan hệ song phương thiêng liêng, tiếp tục kí kết những hợp đồng về vũ khí, Hiệp ước Năng lượng chiến lược, nhấn mạnh quan hệ hợp tác chính trị và nhấn mạnh tầm quan trọng của mối

quan hệ chiến lược Trung-Nga trong hoàn cảnh hiện nay. Bên cạnh việc đẩy mạnh hợp tác về kinh tế, chính trị, năng lượng, cả Nga và Trung Quốc đều đặt ưu tiên hàng đầu cho hợp tác an ninh, quốc phòng giữa hai nước. Trong năm 2003, Tổ chức Hợp tác Thượng Hải đã lần lượt tiến hành 3 hội nghị: Hội nghị Thượng đỉnh, Hội nghị cấp Ngoại trưởng và Hội nghị cấp Thứ trưởng, qua đó tiếp tục mở rộng chương trình hành động của SCO. Tháng 8/2003, lần đầu tiên 5 nước thành viên của SCO đã tiến hành cuộc tập trận chung chống khủng bố với sự tham gia của 1.300 quân tại khu vực miền đông Kazakxtan và tỉnh Tân Cương- Trung Quốc. Từ ngày 1/11/2003, công tác tư tưởng của Ban Thư kí SCO tại Bắc Kinh và Ban Chấp hành Cơ quan Chống khủng bố khu vực của SCO tại Tasken đã được triển khai, hợp tác Trung-Nga trong khuôn khổ SCO tiếp tục được tăng cường.

Bước sang năm 2004, những biến động trên thế giới vẫn không ngừng tăng lên. Mỹ tiếp tục đẩy mạnh chống khủng bố ở Nam Á và Đông Nam Á, phát triển lực lượng quân sự ở eo biển Đài Loan, tiến hành “cuộc cách mạng nhung”, “cách mạng màu da cam” ở Grudia cuối năm 2003, ở Ucraina cuối năm 2004, tháng 3/2004 NATO đã kết nạp thêm 7 thành viên mới (là những nước XHCN cũ vốn thân với Nga)... Tất cả vẫn nhằm vào Nga và Trung Quốc, thậm chí khi Mỹ đã triển khai những hoạt động quân sự sát cạnh Nga thì nguy cơ cọ sát, xung đột giữa Nga và Mỹ sẽ có thể nóng lên bất cứ lúc nào. Những bất ổn

đó lại tiếp tục đẩy quan hệ chiến lược Trung-Nga phát triển đi lên. Khi V. Putin bước vào nhiệm kỳ Tổng thống thứ 2 đã đề cao hơn nữa việc lấy lại vị thế của Nga và hạn chế vai trò của Mỹ ở Trung Á, vì vậy việc đẩy mạnh quan hệ chiến lược với Trung Quốc càng có một vị trí quan trọng hơn bao giờ hết.

Vấn đề thông qua diễn đàn đa phương của SCO, tại Hội nghị thượng đỉnh tháng 6/2004, lãnh đạo hai nước Trung-Nga đã ra tuyên bố chung, trong đó nhấn mạnh cam kết về tăng cường nỗ lực nhằm đảm bảo hoà bình khu vực và thúc đẩy sự phát triển kinh tế [6-tr.23]. Tiếp đó, ngày 14/10/2004 trong cuộc gặp cấp cao tại Bắc Kinh, Tổng thống Nga V. Putin và Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã kí văn kiện kế hoạch hành động trong giai đoạn 2005-2008, hai bên cam kết tiếp tục duy trì ở mức độ hợp tác cao [7 - số 4/2005-tr.24]. Sau các cuộc “cách mạng màu sắc” ở Trung Á, Mỹ ngày càng can thiệp sâu hơn vào công việc nội bộ của nhiều quốc gia thuộc SCO, vì vậy Trung Quốc và Nga càng xiết chặt mối quan hệ trong quá trình đẩy mạnh củng cố và phát triển tổ chức này.

Đến năm 2005, khi quan hệ đối tác chiến lược Trung-Nga đã phát triển qua nhiều nấc thang và được cả thế giới quan tâm, khi Mỹ đã bộc lộ rõ những sai lầm trong thời kỳ “hậu chiến tranh Iraq” và thực tế đã khẳng định chủ nghĩa đơn phương vũ lực của Mỹ không thích ứng với hiện thực khách quan của thời đại, xu thế đa cực hoá ngày càng rõ nét thì Trung Quốc và Nga càng khẳng định tầm quan trọng của mối quan hệ

chiến lược giữa hai nước. Từ ngày 30/5 đến ngày 03/7/2005, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào thăm Nga. Trong cuộc gặp này, hai bên đã ký tuyên bố chung về chương trình phối hợp hành động chiến lược, nhằm chống lại chiến lược toàn cầu và khu vực của Mỹ, chống lại những âm mưu, ý đồ của chính quyền G.W.Bush đối với Nga và Trung Quốc. Đồng thời hai bên cam kết phối hợp giải quyết một cách hoà bình vấn đề hạt nhân của bán đảo Triều Tiên và Iran. [6-tr.24].

Ngay sau cuộc gặp cấp cao hai nước, Nga và Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh củng cố SCO. Ngày 04/7/2005 tại Kadaktan, SCO đã kết nạp Iran là thành viên thứ 7 và Ấn Độ, Pakixtan làm quan sát viên của tổ chức. Sự mở rộng của SCO đã tăng cường sức mạnh an ninh cho khu vực, SCO đã thực sự trở thành đối trọng của Mỹ ở Châu Á-Thái Bình Dương.

Một sự kiện nổi bật trong quan hệ Trung-Nga năm 2005 đã được cả thế giới chú ý là cuộc tập trận chung qui mô lớn mang tên "Sứ mệnh hoà bình 2005" diễn ra từ ngày 18 đến ngày 25/8/2005 tại Vladivôxtốc của Nga và bán đảo Liêu Đông của Trung Quốc [7-số 10/2005-tr.38]. Đây là cuộc tập trận chung có qui mô lớn nhất trong lịch sử quan hệ Trung-Nga, nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác hai nước, nhất là trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Sự kiện này có ý nghĩa chiến lược quan trọng, vừa là cuộc tập dượt khả năng phối hợp chống chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa cực đoan, chủ nghĩa li khai, vừa thông qua đó đưa quan hệ Trung-Nga lên một tầm

cao mới và đi vào thực chất, khẳng định độ tin tưởng và sẵn sàng phối hợp hành động để đối phó với những "mối lo ngại chung".

Như vậy trong 5 năm qua, thế giới đã được chứng kiến những bước đột phá liên tục trong quan hệ Trung-Nga. Trong mối quan hệ này, khó có thể nói được Trung Quốc cần Nga hay Nga cần Trung Quốc hơn. Về vấn đề dầu khí và năng lượng, Trung Quốc không thể dựa vào ai hơn Nga mà vẫn không ảnh hưởng đến chiến lược của mình. Còn về hợp tác an ninh, để tìm được tiếng nói tăng trọng lượng cho mình thì Nga cũng không có một đối tác nào phù hợp hơn Trung Quốc. Vì vậy mối quan hệ Trung-Nga từ 2001 đến nay ngày càng nồng ấm lên theo thời gian. Đáng nói hơn cả là mối quan hệ đối tác chiến lược Trung-Nga không phải chỉ là quan hệ song phương đơn thuần mà nó còn bao hàm sự xuất hiện của một liên minh thống nhất chống lại Mỹ, vì vậy nó đang ngày càng được xem như là một động lực quan trọng để thúc đẩy xu thế đa cực hoá của thế giới.

3. Các yếu tố kết nối quan hệ Trung - Nga

3.1. Yếu tố khách quan

Cả Trung Quốc và Nga đều đang chịu những áp lực đe dọa từ phía Mỹ, đều nhận thấy Mỹ đang không chỉ tìm mọi cách làm suy yếu, tan rã Liên bang Nga và kiềm chế Trung Quốc như đã nêu ở trên, mà thậm chí Mỹ còn tính tới một cuộc chiến tranh hạt nhân thế giới chủ yếu nhằm vào Nga và Trung Quốc. Từ năm 2001 đến năm 2004, Mỹ đã triển khai 2 hệ thống phòng thủ tên

lừa quốc gia (NMD) tại căn cứ Phot Grili thuộc bang Alaxca (đối diện với Nga) và căn cứ không quân Vandenbóc thuộc bang Caliphoxnia (đối diện với Trung Quốc) [6-tr.21]. Bên cạnh đó, vấn đề Đài Loan đang trong tình trạng “tên đã trên cung giương sẵn”... tất cả đều đặt Nga và Trung Quốc trước rất nhiều nguy cơ. Trong tình thế đó, cả Nga và Trung Quốc đều cần đến nhau và coi vị trí của nhau có sức nặng không ai bằng đối với an ninh quốc gia và an ninh khu vực. Đây chính là động lực lớn nhất để kết nối và xiết chặt mối quan hệ chiến lược Trung-Nga từ năm 2001 đến nay.

3.2. Yếu tố chủ quan

Xét về vị trí chiến lược, nếu Trung Quốc là một nước đang “trỗi dậy” với sức mạnh có thể đe dọa đến vị trí và những tính toán của Mỹ thì Nga cũng là nước kế thừa duy nhất sức mạnh siêu cường của Liên Xô cũ mà hiện nay sức mạnh đó đang được phục hưng khiến cho ảnh hưởng của Nga với các nước lớn nói chung và với Mỹ nói riêng ngày càng tăng lên. Có thể nói, Nga và Trung Quốc hiện nay thực sự là một cặp “long hổ tương phùng”, và sự kết nối của 2 nước sẽ tạo nên một sức mạnh đòn bẩy nâng cao địa vị của họ. Trong khi đó, cả Nga và Trung Quốc đều có mục đích và tư duy chiến lược giống nhau là thúc đẩy xu hướng đa cực hoá để trở thành một cực của thế giới, vì vậy 2 nước đã tìm được tiếng nói và hành động chung (như phản đối chủ nghĩa đơn cực, bảo vệ quyền uy của Liên hợp quốc, phản đối chiến tranh hạt nhân, phản đối tiêu chuẩn kép trong chống khủng bố...), vì vậy họ nhanh chóng tìm đến nhau,

cùng nhau xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược.

Về phía Trung Quốc: Trung Quốc cần vũ khí, năng lượng, và sự ủng hộ quốc tế của Nga, trong đó, yếu tố quan trọng nhất để kết nối quan hệ Trung-Nga là lĩnh vực quốc phòng. Bên cạnh nhu cầu về vũ khí để tăng cường sức mạnh, tăng cường khả năng đối phó với những đe dọa từ phía Mỹ và thống nhất Đài Loan, mà Nga là một đối tác đặc lược, Trung Quốc còn được mệnh danh là “người khổng lồ thiếu năng lượng”. Nhất là sau khi gia nhập WTO tháng 11/2001, kinh tế Trung Quốc phát triển mạnh và nguồn dầu mỏ ở Trung Đông bị Mỹ khống chế thì Trung Quốc càng chìm sâu hơn vào cơn khát năng lượng. Trong khi đó Nga có thể là nơi cung ứng nguồn năng lượng lớn đảm bảo an ninh năng lượng cho Trung Quốc mà Mỹ không thể can thiệp, vì vậy Trung Quốc cần Nga hơn ai hết. Bên cạnh đó, Trung Quốc cần sự ủng hộ quốc tế của Nga - đặc biệt trong điều kiện hiện tại- để tiếng nói của Trung Quốc trên trường quốc tế có sức nặng hơn. Ngoài ra, trong lĩnh vực kinh tế, sự can dự với Nga của Trung Quốc cũng mang lại những cơ hội phát triển cho nền kinh tế Trung Quốc, vì Nga là một thị trường đầy tiềm năng và chưa bão hoà... Chính do những yếu tố này mà Trung Quốc coi trọng việc xây dựng mối quan hệ chiến lược với Nga và cần phải nói rằng thế giới càng biến động thì vị trí của mối quan hệ này sẽ càng được đề cao hơn.

Về phía Nga: Sau khi Liên Xô giải thể, do một số nước cộng hoà tách ra, do sự mở

rộng NATO sang phía Đông của Mỹ, khiến cho vị trí phía Tây và con đường thông ra biển Bantích và biển Đen của nước Nga bị thu hẹp lại, nên Nga đã chuyển tầm nhìn sang phía Đông, thực hiện “Nam hạ” (mở rộng xuống phía Nam) và “Đông di” (di chuyển sang phía Đông), tăng cường phát triển quan hệ với các nước láng giềng, đặc biệt chú ý đến quan hệ với Trung Quốc.

Đối với Trung Quốc, Nga cần tiền và sự ủng hộ chính trị. Thông qua việc mua vũ khí, năng lượng và quan hệ hợp tác thương mại, Trung Quốc đã đáp ứng được nhu cầu của Nga. Nga đã dùng con bài vũ khí và năng lượng với Trung Quốc để tạo cơ hội cho sự phục hồi và phát triển của mình. Bên cạnh đó, sự ủng hộ về chính trị của Trung Quốc với Nga đã trở thành chất keo chủ yếu gắn kết quan hệ Nga-Trung. Xuất phát từ có chung một mục đích, Trung Quốc luôn ủng hộ Nga trong các vấn đề như chống chủ nghĩa li khai ở Chesnia, vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên, vấn đề Iran, về việc ủng hộ Nga gia nhập WTO..., qua đó sức mạnh trong tiếng nói của Nga được nhân lên, vì thế Nga rất cần có sự ảnh hưởng của một Trung Quốc đang “trỗi dậy” để tăng thêm trọng lượng cho mình trong các vấn đề quốc tế cũng như trong quan hệ với các nước lớn.

Như vậy, Trung Quốc và Nga đã gặp nhau ở tư duy chiến lược và mục đích hành động, từ đó cả hai nước đều muốn dựa vào nhau, bổ sung cho nhau để tạo sức mạnh toàn diện. Đây là cơ sở khẳng định sự sâu rộng và bền vững trong quan hệ Trung – Nga.

4. Xu thế của quan hệ đối tác chiến lược Trung-Nga

Trong 5 năm qua, mối quan hệ đối tác chiến lược Trung-Nga phát triển một cách tích cực và đã trở thành dòng chủ lưu trong quan hệ song phương. Tuy nhiên, trong mối quan hệ tích cực này vẫn còn tồn tại một số thử thách. Vấn đề tồn tại rõ nét nhất là quan hệ kinh tế hai nước chưa thực sự phản ánh hết tiềm năng. Bên cạnh đó, sự lớn mạnh không ngừng của Trung Quốc đã làm xuất hiện “Thuyết về mối đe dọa từ Trung Quốc” khiến Nga luôn thận trọng, cảnh giác, nên ít nhiều có ảnh hưởng đến mức độ hợp tác của hai bên. Quan hệ Trung-Nga hiện nay, mặc dù đã đạt đến một đỉnh cao mới, song cả Nga và Trung Quốc đều chưa hoàn toàn đặt niềm tin vào nhau.

Từ thực tế đó, nhìn vào tương lai, ta thấy thế giới vẫn đang không ngừng xáo trộn và những biến số trong quan hệ Trung-Nga vẫn có thể xảy ra. Song quan hệ Trung-Nga chỉ có thể xấu đi khi nào Trung Quốc thực sự trở thành mối đe dọa với Nga, mà hiện tại thì mặc dù nền kinh tế của Trung Quốc có “tăng nóng”, Trung Quốc cũng chưa thể vượt Nga về sức mạnh quân sự, càng chưa thể đe dọa đến Nga. Hơn thế nữa, Mỹ chưa dễ dàng từ bỏ chiến lược toàn cầu, những mưu toan của Mỹ sẽ không ngừng tăng lên và cứng rắn hơn, đó là vấn đề mấu chốt đặt Trung Quốc và Nga trước tình thế buộc phải liên kết với nhau.

Như vậy có nghĩa là trong những năm tới, khi nào mà một trật tự thế giới mới chưa được định hình thì những nguy cơ đe dọa đến

Nga và Trung Quốc từ phía Mỹ vẫn sẽ ngày càng lớn hơn. Vì thế, trong quan hệ hai nước, những hạn chế dù chưa thể mất đi, nhưng đó chỉ là những vật cản nhỏ, khó làm thay đổi tính chất của mối quan hệ đối tác chiến lược Trung-Nga. Động lực kết nối quan hệ hai nước trong thời gian tới sẽ chưa thể thay đổi. Cả Nga và Trung Quốc sẽ còn phải gạt bỏ những trở ngại, để “câu đồng tồn dị” và tiếp tục phát triển mối quan hệ đối tác chiến lược lên một tầm cao mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Andrây Tatarinop: *Liên Bang Nga trong hệ thống các mối quan hệ đương đại*, Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, Số 5-tháng 10/2002.
2. Ban TTVHTU: *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, tháng 10/2002; Tháng 7/2003; Tháng 12/2005.
3. Ban TTVHTU- Vụ Tuyên truyền hợp tác quốc tế: *Thế giới, khu vực và một số nước lớn bước vào năm 2004*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
4. Bộ Quốc phòng: *Tạp chí Kiến thức Quốc phòng hiện đại*, Số 9/2005.
5. Bộ Quốc phòng- Trung tâm Thông tin Khoa học công nghệ môi trường: *Quan điểm về an ninh, đối ngoại và chống khủng bố các nước* (tập hợp các bài dịch tiếng nước ngoài), Hà Nội, 2003.
6. Hà Mỹ Hương. *Nước Nga sau bầu cử Tổng thống*, Tạp chí Cộng sản, số 7/2004.
7. Liêu Thiệu Lâm. *Công tác đối ngoại của Trung Quốc đầu thế kỷ mới*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, Số 2/2003.
8. Maridon Tuarenc. *Sự đảo lộn của thế giới địa chính trị thế kỷ XXI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
9. Nguyễn Huy Quý. *Thế giới trong hai thập niên đầu của thế kỷ XXI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
12. Nguyễn Huy Quý. *Trung Quốc 25 năm cải cách và phát triển-Thành tựu và triển vọng*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, Số 6/2003.
13. Nguyễn Thế Tăng. *Chính sách đối ngoại của Trung Quốc sau chiến tranh lạnh*, Báo cáo tổng quan của Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Hà Nội, 1998.
14. Samir Amin và Francoi Houtars. *Toàn cầu hoá các cuộc phản kháng-Hiện trạng các cuộc đấu tranh 2002 (STK)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
15. TTXVN. *Thẩm Kỳ Như, Trung Quốc không thể trở thành “Mister No”*, Tháng 11/1999.
16. TTXVN: *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, Tháng 12/2002; Tháng 11/2003; Tháng 1/2006.